

Bản án số: 89/2024/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Nguyễn Trọng Quế

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo **Lâm Minh T** về tội “Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Phạm Văn N** về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Trần Minh C**, **Lê Thị N1**, **Nguyễn Thanh T1**, **Võ Thị Kim H**, **Trần Văn T2** và **Nguyễn Hải H1** về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; do có kháng cáo của bị cáo **Lâm Minh T**, **Trần Minh C**, **Nguyễn Hải H1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 27-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lâm Minh T**, giới tính: Nam, sinh ngày 16/4/1969; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông **Lâm Hữu L**, sinh năm 1945 (còn sống) và bà: **Huỳnh Thị Q**, sinh năm 1948 (còn sống); **A**, chị em ruột: 04 người (03 nữ), lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1978; Vợ: **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1971; Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 02/6/2017 bị **Phòng C1 Công an tỉnh C** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bài ăn tiền, đã nộp phạt xong;

+ Ngày 29/6/2021 bị **Công an huyện N** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 16/7/2021;

+ Ngày 30/9/2022 bị Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 30/9/2022;

Bị can Lâm Minh T bị tạm giữ từ ngày 03/11/2023, đến ngày 12/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Minh C, giới tính: Nam, sinh ngày 16/3/1982; Nơi đăng ký thường trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T3 sinh năm 1958 (đã chết); Họ tên mẹ: Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1962 (còn sống); A, chị em ruột: 03 người (01 nữ), lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1984; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu T4, sinh năm 1988; Con: 03 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 07/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

Bị can Trần Minh C bị tạm giữ từ ngày 03/11/2023, đến ngày 12/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Hải H1, giới tính: Nam, sinh ngày 15/7/1987; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Lê Thị L1, sinh năm 1959 (còn sống); Anh, chị em ruột: Không; Họ tên vợ: Thạch Thị Bé N2, sinh năm 1991; Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 18/10/2005 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 27/10/2005.

Bị can Nguyễn Hải H1 bị tạm giữ từ ngày 03/11/2023, đến ngày 12/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo (không triệu tập):

1. Huỳnh Văn H3, sinh năm 1958, chỗ ở ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.
2. Đoàn Thanh S, sinh năm 1989, chỗ ở ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.
3. Nguyễn Văn T5, sinh năm 1981, chỗ ở ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.
4. Lê Chí T6, sinh năm 1980, chỗ ở Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
5. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971, chỗ ở khóm G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Ngoài ra còn có 05 (năm) bị cáo không kháng cáo (không triệu tập): Bị cáo Phạm Văn N, Lê Thị N1, Nguyễn Thanh T1, Võ Thị Kim H, Trần Văn T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/11/2023, tại phòng ngủ nhà của **Lâm Minh T** thuộc **khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau, Phòng C1 Công an tỉnh C** tiến hành kiểm tra và bắt quả tang **Lâm Minh T** đang tổ chức đánh bài ăn tiền (loại bài tây 52 lá) cùng với 12 đối tượng gồm: **Phạm Văn N, Trần Minh C, Trần Văn T2, Lê Thị N1, Võ Thị Kim H, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Hải H1, Huỳnh Văn H3, Đoàn Thanh S, Nguyễn Văn T5, Lê Chí T6, Nguyễn Thị Y.**

Đồng thời thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc tang vật, tài sản liên quan đến vụ án cụ thể như sau:

- Số tiền 34.810.000 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc;

- 43 (bốn mươi ba) lá bài tây đã sử dụng;
- 50 (năm mươi) bộ bài tây chưa sử dụng;
- 01 (một) chiếc chiếu lát qua sử dụng;

Kiểm tra tại khu vực nhà bếp của **T** thu giữ số tiền 23.200.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng);

Ngoài ra, lực lượng làm nhiệm vụ còn tạm giữ tài sản trên người các đối tượng, cụ thể:

- Số tiền 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen của **Lâm Minh T**;
- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI của **Nguyễn Hải H1**;
- Số tiền 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI màu đen của **Phạm Văn N**;
- Số tiền 6.810.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen bạc của **Trần Minh C**;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen của **Nguyễn Văn T5**;
- Số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu trắng của **Huỳnh Văn H3**;
- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen của **Trần Văn T2**;
- Số tiền 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) và 02 (hai) điện thoại di động hiệu SAMSUNG đen và hiệu NOKIA màu đen (nắp gập) của **Lê Chí T6**;
- Số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) và 02 (hai) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh và hiệu OPPO màu xanh của **Lê Thị N1**;
- Số tiền 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của **Võ Thị Kim H**;
- Số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL đen của **Nguyễn Thanh T1**;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen của **Nguyễn Thị Y.**

Quá trình điều tra, xác định:

Vào ngày 03/11/2023 **Lâm Minh T** sử dụng điện thoại hiệu SAMSUNG màu đen sim số 0913.178.167 gọi vào số điện thoại 0941.717.163 của **Lê Thị N1** và số điện thoại 0947.512.912 của **Nguyễn Văn T5** để rủ **N1** và **T5** đến nhà của **T** ở **khóm S, thị trấn N, huyện N** để đánh bài ăn tiền thì **N1** và **T5** đồng ý. Tiếp đó **T** gọi điện

vào số 0919.373.653 của **Phạm Văn N** rủ **N** đến nhà **T** chơi, nhằm mục đích kêu Nuôi thu tiền xâu cho **T** thì **N** đồng ý.

Còn **Lê Thị N1** cùng với **Nguyễn Thanh T1**, **Võ Thị Kim H** thuê xe của **Lê Chí T6** đi đến nhà của **T**, còn **T5** rủ **Nguyễn Hải H1** cùng đi. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì tất cả tập trung vào phòng ngủ của **T** để tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền. **T** là người trực tiếp chuẩn bị những bộ bài tây loại 52 lá và chiếu lát để trải trên nền gạch cho các đối tượng ngồi tham gia đánh bài.

Hình thức đánh bài bình Ấn Độ 06 lá, cách thức chơi là chỉ lựa chọn 40 lá bài có số nút từ 01 đến 10 để chơi, còn 12 lá bài có hình Ghi (J), Đ (Q), Già (K) bỏ ra. Khi đánh bài chia làm 04 tụ, bị can **T** là người thủ cái, bị can **N1**, **T1** và **Kim H** ngồi tụ, **T** quy định số tiền đặc cược thấp nhất là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và cao nhất là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và thắng thua trực tiếp với tụ cái, người bên ngoài cũng có quyền ké thanh các tụ con. **T** là người trực tiếp quy định thu xâu, thắng 500.000 đồng thu xâu 10.000 đồng (mười nghìn đồng), thắng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) sẽ thu xâu 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và thắng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) sẽ thu xâu 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng).

Khi đánh được khoảng 03 ván bài thì có **Trần Minh C**, **Phạm Văn N**, **Huỳnh Văn H3**, **Đoàn Thanh S** đến vào phòng xem đánh bài. Tại đây **T** và **C** mỗi người hùn số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) làm vốn để thủ cái, **T** kêu **N** thu tiền xâu thì **N** đồng ý ngồi xuống cặp **T** để thu xâu, số tiền thu xâu Nuôi để trước mặt của **T**, còn **Nguyễn Hải H1** tham gia ké thanh vào các tụ của **N1**, **T1** và **Kim H**. Đánh thêm vài ván thì **Lê Thị N1** không ngồi tụ nữa nên **Trần Văn T2** vào ngồi thay tụ của **N1**. Các đối tượng chơi đánh bài đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng **Phòng C1 Công an tỉnh C** bắt quả tang. Số tiền xâu thu được đến lúc bị bắt khoảng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để trên chiếu bạc.

Số tiền mà các bị can mang theo dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

Lâm Minh T có 16.100.000 đồng (mười sáu triệu một trăm nghìn đồng), dùng để đánh bạc, để dưới chiếu bạc số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), còn lại trong người 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng); **Trần Minh C** mang theo 11.810.000 đồng (mười một triệu tám trăm mười nghìn đồng) dùng để đánh bạc, hùn với **T** số 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để dưới chiếu bạc, còn lại trong người số tiền 6.810.000 đồng (sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng); **Lê Thị N1** mang theo số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) dùng để đánh bạc, đã sử dụng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, còn lại trên người số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng); **Võ Thị Kim H** mang theo số tiền 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng), dùng để đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), đã sử dụng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại trên người số tiền 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng); **Nguyễn Thanh T1** mang theo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để đánh bạc, đã sử dụng số 1.000.000 đồng (một triệu đồng), còn lại trên người số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); **Trần Văn T2** mang theo số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đã sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), còn lại trên người 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); **Nguyễn Hải H1**

mang theo số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, đã sử dụng số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng), còn lại trên người 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Như vậy số tiền các bị can mang theo dùng để đánh bạc là 58.210.000 đồng (năm mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng), cùng với số tiền thu tại chiếu bạc 34.810.000 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng), nên tổng số tiền dùng để đánh bạc là 93.020.000 đồng (chín mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thì các bị cáo Lâm Minh T, Phạm Văn N, Trần Minh C, Lê Thị N1, Trần Văn T2 và Nguyễn Hải H1 đã thay đổi lời khai. Lý do thay đổi là do lo sợ, hoảng loạn về tinh thần và do Điều tra viên hứa hẹn sẽ cho về nhà, nếu nhận số tiền thu giữ trong người dùng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 27-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (Kèm Thông báo đình chính số: 266/TB-TA ngày 16-8-2024), quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Minh T 4 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lâm Minh T phải chấp hành cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị N1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt bản án 18 tháng cải tạo không giam giữ tương ứng với 06 tháng tù.

Tổng hình phạt buộc bị cáo Lê Thị N1 phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bản án 15 tháng cải tạo không giam giữ tương ứng với 05 tháng tù. Tổng hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chấp hành là 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T2** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về thu lợi bất chính và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 01/7/2024, bị cáo **Lâm Minh T** xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 08/7/2024, bị cáo **Trần Minh C** xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 08/7/2024, bị cáo **Nguyễn Hải H1** xin giảm nhẹ hình phạt.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Các bị cáo **Lâm Minh T**, **Trần Minh C**, **Nguyễn Hải H1** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lâm Minh T**, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Minh C**; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (đề nghị giảm cho bị cáo **C** từ 03-06 tháng tù).

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: **Lâm Minh T**, **Trần Minh C**, **Nguyễn Hải H1** đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Vào khoảng thời gian 15 giờ ngày 03/11/2023, tại nhà **Lâm Minh T** ở khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. **Lâm Minh T** đã có hành vi rủ rê, chuẩn bị nhiều bộ bài tây loại 52 lá để tổ chức cho **T** cùng các bị cáo **Trần Minh C**, **Lê Thị N1**, **Nguyễn Thanh T1**, **Võ Thị Kim H**, **Trần Văn T2** và **Nguyễn Hải H1** đánh bài binh Ẩn Độ (6 lá) ăn tiền với tổng số tiền đánh bạc là: 93.020.000 đồng (chín mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Riêng **Phạm Văn N** đã có hành vi giúp sức thu tiền xâu cho **T** trong việc tổ chức đánh bạc.

Bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo cáo **Lâm Minh T** về tội “Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Phạm Văn N** về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Trần Minh C**, **Lê Thị N1**, **Nguyễn Thanh T1**, **Võ Thị Kim H**, **Trần Văn T2** và **Nguyễn Hải H1** về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Các bị cáo không có kháng cáo không đặt ra xem xét. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của 03 bị cáo **T**, **C**, **H1**. Xét rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Đối với bị cáo **Lâm Minh T** là người trực tiếp rủ rê, điện thoại cho các bị cáo đến nhà để đánh bài; **T** dùng phòng riêng của mình và phương tiện (chiếu lát) để cho các bị cáo khác đến để đánh bài và kêu **N** thu tiền xâu (đồng phạm giúp sức trong tội “Tổ chức đánh bạc”). Ngoài phạm vào tội “Đánh bạc”, **T** còn là người giữ vai trò đầu vụ trong việc “Tổ chức đánh bạc” ăn thua bằng tiền với nhau. Bản thân bị cáo **T** đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, mặc dù đã

được xóa nhưng cho thấy bị cáo không chịu sửa chữa. Do đó, án sơ thẩm tuyên xử bị cáo **T** 04 năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; xử phạt bị cáo **Trần Minh C** 03 năm 06 tháng tù, **Nguyễn Hải H1** 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là đã cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, 03 bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội (thừa nhận số tiền dùng để đánh bạc đã truy tố, xét xử là đúng); bị cáo **T** cung cấp tài liệu gia đình có công cách mạng (mẹ ruột có Huân Chương kháng chiến hạng nhất và ông ngoại là liệt sĩ); bị cáo **C** có xác nhận vợ đang hưởng chính sách trợ cấp người khuyết tật tại địa phương. Xét các tình tiết này cần được ghi nhận và áp dụng tại Bản án phúc thẩm, nhưng không làm thay đổi mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với 03 bị cáo, vì mức án nêu trên là đã tương xứng với hành vi và hậu quả phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của 03 bị cáo **T, C, H1**. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị giảm cho bị cáo **C** từ 03 – đến 06 tháng tù; Bị cáo **T, H1** đề nghị giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo **T, C, H1** phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lâm Minh T**.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Trần Minh C**.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Hải H1**.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lâm Minh T, Trần Minh C, Nguyễn Hải H1**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 27-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

1. Tuyên xử:

Bị cáo **Lâm Minh T** 04 (bốn) năm tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lâm Minh T** phải chấp hành cho cả 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

Bị cáo **Trần Minh C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

Bị cáo **Nguyễn Hải H1** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2023.

2. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo **Lâm Minh T, Trần Minh C, Nguyễn Hải H1** phải chịu, mỗi bị cáo 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn;
- Công an huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Út